TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2018/HNGĐ - ST
Ngày 26/4/2018
V/v: Tranh chấp HN- GĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí
Ông Thiệu Khắc Yên

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

Đại diện VKSND huyện Nông Cống tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Anh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông cống mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 201/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ng Th Đ - Sinh năm 1990 (Có mặt)
Địa chỉ: Tiểu khu N T, thị trấn N C, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Anh L V H - Sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tiểu khu N T, thị trấn N C, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 08 tháng 12 năm 2017 của chị Ng T Đ thì nội dung vụ án thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị Ng Th Đ và anh L V H xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Th L, huyện N C, tỉnh Thanh Hoá ngày 07/10/2008.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, lối sống hai bên không hợp nhau, trong cuộc sống mỗi người mỗi ý. Vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra anh H đã đánh chị nhiều lần. Chị cũng đã

nhiều lần trao đổi, nói chuyện để vợ chồng hòa hợp nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Từ khi sống ly thân chị và anh H không qua lại với nhau, không liên lạc trao đổi. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị xin được ly hôn với anh L V H.

Về con chung: Chị Đ và anh H có 02 con chung. Cháu đầu là L V T, sinh ngày 27/12/2009. Cháu thứ hai là L Đ Ng, sinh ngày 24/2/2013. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên đã phân chia trách nhiệm nuôi con. Cháu T ở với anh H, cháu Ng ở với chị Đ.

Khi ly hôn nguyện vọng của chị Đ là xin được nuôi con L Đ Ng còn anh H nuôi con L V T. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án TAND huyện Nông Cống đã giao trực tiếp thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh H nhưng anh H không nhận. Tòa án đã giao cho bà Trần Thị T là mẹ đẻ anh H nhận thay, bà T đã giao trực tiếp cho anh H. Hết thời hạn trong thông báo thụ lý anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành các biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 29/12/2017 bà T Th T là mẹ đẻ anh H trình bầy: Chị Đ và anh H xây dựng gia đình có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị có ở với bà một thời gian. Sau đó vợ chồng vào trong miền Nam làm ăn và phát sinh mâu thuẫn ở trong đó. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không tin tưởng tình cảm giành cho nhau, nghi ngờ nhau có bồ. Hai bên gia đình giàn xếp nhưng không được. Hiện tại hai bên đã sống ly thân. Chị Đ và anh H có 02 con chung là L V T và L Đ Ng. Khi mâu thuẫn xảy ra anh H nuôi cháu T, chị Đ nuôi cháu Ng. Về tài sản chung vợ chồng anh H không có gì.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay anh H vắng mặt, chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về Tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48, 49 Bộ luật TTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70, 71 bộ luật TTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận chị Ng T Đ được ly hôn anh L V H. Về con chung: Giao cháu L V T, sinh ngày 27/12/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu L Đ Ng, sinh ngày 24/2/2013 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con chị Đ không yêu cầu. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí:

Chị Đ phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Yêu cầu phắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết anh H không có mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

{2}Về Hôn nhân: Chị Đ và anh H xây dựng hạnh phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống chung giữa chị Đ và anh H là do tính tình, lối sống hai bên không hợp nhau, trong cuộc sống mỗi người mỗi ý nên thường xuyên cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên còn thiếu kinh nghiệm sống nên không biết cách giàn xếp, điều hòa mâu thuẫn.

Đánh giá mâu thuẫn và thực trạng cuộc sống vợ chồng: Chị Đ và anh H sống ly thân đã 10 tháng, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị Đ xin ly hôn, về phía anh H không muốn về Toà án để hoà giải đoàn tụ, điều đó chứng tỏ anh H không thiết tha với chị Đ. Vì vậy, cho hai bên ly hôn là phù hợp.

{3}Về con chung: Chị Đ và anh H có 02 con chung. Hiện tại từ khi ly thân hai bên đã phân chia trách nhiệm nuôi con. HĐXX tôn trọng cuộc sống hiện tại của các cháu, giao cháu L V T, sinh ngày 27/12/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu L Đ Ng, sinh ngày 24/2/2013 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con chị Đ không yêu cầu.

{4}Về tài sản và công nợ chung: Chị Đ trình bày vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét.

{5}Về án phí: Chị Đ làm đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiểu mục 1.1, mục 1 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

- Tuyên xử:

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Ng Th Đ được ly hôn anh L V H.

Về con chung: Giao cháu L V T, sinh ngày 27/12/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu L Đ Ng, sinh ngày 24/2/2013 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con chị Đ không yêu cầu.

Chị Đ và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, theo biên lai thu số AA/2015/0006529 ngày 06/12/2017. Chấp nhận chị Đ đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Th L;*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Minh Trí **Thiệu Khắc Yên** **Phạm Hữu Thắng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Dân **Lê Thị Dệt** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Dân **Lê Thị Dệt** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

Theo chị Ngọ Thị Hạnh trình bày: Chị và anh Ngọ Văn Cường có tìm hiểu và xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Bình vào ngày 16/9/2013. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Cường đi làm ăn xa một thời gian dài không có liên lạc gì, Hiện nay chị không biết anh Cường ở đâu, anh ấy đi làm nhưng không gửi tiền về, không chăm lo và quan tâm gì đến vợ con. Chị và con ở nhà với bố mẹ chồng thì bị bắt bẻ, chửi bới, anh Cường còn nghe lời mẹ đánh chị. Vợ chồng chị đã thôI quan hệ sinh lý và sống ly thân từ tháng 8/2014 cho đến nay. Hiện nay chị không có thai nghén gì với anh Cường. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị xin được ly hôn với anh Ngọ Văn Cường.

Về con chung: Chị và anh Ngọ Văn Cường có 01 con chung là cháu Ngọ Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay cháu đang ở với mẹ, nguyện vọng của chị là xin được nuôi con và yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con là 800.000đ/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng là từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu thành niên.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày…..: Ông Ngọ Văn Quê là bố đẻ của anh Ngọ Văn Cường trình bày: Chị Hạnh và anh Cường xây dựng gia đình hạnh phúc, có tìm hiểu, có tổ chức cưới. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Bình ngày 16/9/2013. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, vợ chồng đi miền nam làm ăn, cuộc sống bình thường. Đến năm 2014 chị Hạnh về quê sinh nở tại nhà bố mẹ anh Cường. Sau đó anh Cường bị tai nạn nên giảm khả năng lao động. Vì lý do trên nên thu nhập của anh Cường ít không đảm bảo nuôi vợ con nên chị Hạnh và anh Cường mâu thuẫn cãi nhau. Năm 2015 chị Hạnh bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ đó cho đến nay. Còn anh Cường đi niềm nam làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Anh Cường và chị Hạnh mẫu thuẫn thì anh Cường đã cố gắng níu kéo nhưng không được. Gia đình ông cũng đã động viên nhưng không được. Vì vậy ông đề nghị Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Chị Hạnh và anh Cường có 01 con chung cháu Ngọ Thị Kim Hằng, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay chị Hạnh đang nuôi dưỡng cháu. Về quan điểm nuôi con thì do anh Cường quyết định. Tuy nhiên nêu chị Hạnh không muôn nuôi thì vợ chồng ông xin nuôi.

Về tài sản và công nợ chung: Ông được biết vợ chồng chị Hạnh anh Cường không có tài sản chung, công nợ chung.

Hiện nay anh Cường không có nhà, đã đi làm ăn tại miền nam. Địa chỉ cụ thể thì ông không biết, anh Cường không cho ông biết. Hôm nay ông nhận các giấy tờ của Tòa án (thông báo thụ lý và giấy triệu tập) nhận thay anh Cường. Ông xin chịu trách nhiệm thông báo lại cho anh Cường. Sắp tới sẽ vào thăm anh Cường ông sẽ trao đổi cụ thể với anh Cường về việc chị Hạnh xin ly hôn.

Theo biên bản xác minh ngày…..: Ông Ngọ Văn Quê là bố đẻ của anh Ngọ Văn Cường trình bày: Vào tháng 7/2017 ông đã vào miền nam làm ăn và thăm anh Cường. Ông và anh Cường đã trao đổi về việc chị Hạnh làm đơn xin ly hôn. Khi ông đang ngồi nói chuyện với anh Cường thì vợ ông là bà Mai Thị Nhuần có điện vào nói với ông và anh Cường là Tòa án có gửi giấy về cho gia đình triệu tập anh Cường đến

Tòa án làm việc hòa giải. Sau khi nghe thông tin anh Cường nói trách vợ phản bội anh Cường và không muốn về giải quyết. Tòa án cứ theo luật giải quyết vắng mặt giải quyết theo yêu cầu của chị Hạnh. Tình cảm vợ chồng đã hết. Anh Cường bực tức chị Hạnh nên không về giảI quyết. Sau đó anh Cường bỏ đi nơi khác làm ăn và không cho ông biết địa chỉ. Còn địa chỉ cũ là ở công trường ông không biết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Minh Trí	**Lê Thị Xuân**	**Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Đức Thuận	**Nguyễn Ngọc Tiến**	**Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, S10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Lê Thị Dệt	**Thiệu Khắc Yên**
	Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ 1, H10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN | THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN VĂN LỢI | NGUYỄN THỊ ANH | PHẠM HỮU THẮNG

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ 1, H10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ 1, L10.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM HỮU LƯ **NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA** **PHẠM HỮU THẮNG**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, L10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

PHẠM HỮU LƯ **LÊ ANH NHẤT** **PHẠM HỮU THẮNG**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, L10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
NGUYỄN NGỌC TIẾN	**ĐỒNG THỊ TĨNH**	**PHẠM HỮU THẮNG**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, H10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

LÊ MINH TRÍ **NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA** **PHẠM HỮU THẮNG**

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Nông Cống;*
- *Chi cục THADS H. Nông Cống;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ 1, H10.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nông Cống ngày 29 tháng 9 năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, ngày 29/9/2015 vào hồi h phút. Tại phòng nghị án .

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Hoàng Nga

Tiến hành nghị án vụ án kiện xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Vương - Sinh năm 1983 (Có mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hữu Kiệm xã Tế Lợi huyện Nông Cống - Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bị đơn: Chị Lê Thị Thương - Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hữu Kiệm xã Tế Lợi huyện Nông Cống - Thanh Hoá.

Hiện đang tạm trú tại: Số nhà 32 - Tổ 1 - Khu phố 3 - P. Long Bình Tân - Thành phố Biên Hoà tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

NỘI DUNG NGHỊ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: HĐXX xác định anh Vương và chị Thương lấy nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn là do hai bên tính tình không

hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên sống ly thân từ ngày 12/1/2014 đến nay không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình nghĩa vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Thương cũng nhất trí ly hôn, do vậy cho anh Vương và chị Thương được ly hôn là phù hợp.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100% cho ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho anh Vương trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Lê Hà Châu, sinh ngày 15/7/2012. Chị Thương không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

***3. Về tài sản và công nợ chung*:** Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn Vương phải chịu 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2011/00259 ngày 11/8/2015. Chấp nhận anh Vương đã nộp đủ tiền án phí DSST.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

5. Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn, bị đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%

6. Điều luật áp dụng: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 199, khoản 4 điều 131, điều 243, khoản 1 điều 245 Bộ luật TTDS năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011; Khoản 8 điều 27, khoản 1 mục I Danh mục án phí lệ phí Toà án ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Biên bản lập xong đọc lại cho các thành viên HĐXX nghe và công nhận biên bản ghi đúng ý kiến của họ và thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

LÊ MINH TRÍ **NGUYỄN THỊ HOÀNG NGA** **PHẠM HỮU THẮNG**